

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thống Nhất xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

**PHẦN 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018**

1/ Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Kết quả hoạt động kinh doanh 2018:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh với (%)	
					Kế hoạch	Năm 2017
1.	Tổng doanh thu	67.903	80.515	76.670	112,91	95,22
2.	Tổng chi phí	45.620	52.321	50.498	110,69	96,52
3.	Lợi nhuận trước thuế	22.283	28.195	26.171	117,45	92,82
4.	Thuế TNDN	2.166	2.472	3.103	143,26	125,53
5.	Lợi nhuận sau thuế	20.117	25.723	23.068	114,67	89,68
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang.			8.050		
	Tổng lợi nhuận chưa phân phối.			31.118		
6.	Phân phối cổ tức	16.400	16.400	24.600	150,00	150,00
7.	Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ	20%	20%	30%	150,00	150,00

2/ Công tác đầu tư:

- Trong năm 2018 Công ty đã tập trung xây dựng Khu Trung tâm Dịch vụ

KCN, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng – giai đoạn 1 với với diện tích 14,34 ha, gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước – PCCC, thoát nước mưa, thoát nước thải, chiếu sáng, thông tin liên lạc. Dự án KCN Bàu Xéo trong năm 2018 do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên chủ yếu hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng đã được thực hiện từ năm 2017.

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 đạt 43,08% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tương ứng 87,01 tỷ đồng/201,96 tỷ đồng.

- Lũy kế đến ngày 31/12/2018, tổng giá trị thanh toán đầu tư của KCN là 409,06 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được duyệt là 673,69 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 60,72%, tổng giá trị thanh toán đầu tư của Khu TTDV là 210,74 tỷ so với tổng mức đầu tư được duyệt là 654,98 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 32,17%.

3/ Công tác chủ yếu khác:

- Tập trung thực hiện hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết giai đoạn 1 của dự án Khu Trung tâm Dịch vụ KCN nhằm đủ điều kiện ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho khách hàng.

- Hoàn tất việc thanh lý cây cao su giai đoạn 2 (17ha) và làm việc với Cục thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn để ghi nhận kinh phí bồi thường cây cao su của dự án Khu Trung tâm Dịch vụ.

- Lập thủ tục đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương cho phép mở rộng KCN Bàu Xéo, hiện Ủy ban Nhân dân tỉnh đang xây dựng đề án chung cho toàn tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

- Tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra Tổng Cục Quản lý Đất đai thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất tại KCN Bàu Xéo.

- Tập trung làm tốt công tác bảo vệ môi trường KCN trong năm không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Phối hợp cùng Hội đồng bồi thường huyện Trảng Bom thực hiện công tác bồi thường, trong năm thu hồi được thêm 2,2ha, hiện còn khoảng 19ha chưa hoàn tất công tác bồi thường.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường giá cổ phiếu của Công ty đồng thời làm tốt công tác công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2018, tổng số lượng cổ phiếu BAX giao dịch trên sàn khoảng 189.222 cổ phiếu với giá cao nhất là 30.200 đồng/cổ phiếu, giá thấp nhất là 20.098 đồng/cổ phiếu.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1/ Kế hoạch các chỉ tiêu cơ bản: (Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
I/	Doanh thu	201.969	76.670	263,43
II/	Chi phí	104.658	50.498	207,25
III/	Lợi nhuận trước thuế	97.311	26.171	371,83
IV/	Thuế TNDN	17.458	3.103	562,62
V/	Lợi nhuận sau thuế	79.852	23.068	346,16
VI/	Dự kiến phân bổ lợi nhuận			
1.	Quỹ đầu tư phát triển (05%)	3.992	1.153	346,23
2.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.225	2.225	100,00
3.	Thưởng cho HĐQT&BKS (02%)	1.597	461	346,42
4.	Thưởng cho Ban Điều hành (0,5%)	399	115	346,96
5.	Dự kiến cổ tức	30%	30%	100,00

2/ Kế hoạch đầu tư:

- Việc triển khai đầu tư xây dựng được thực hiện trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện các công trình dở dang của năm 2018 chuyển sang với giá trị 34,11 tỷ đồng và từng bước đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng KCN theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Đồng thời tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng dự án Khu Trung tâm Dịch vụ với tổng giá trị 252,36 tỷ đồng. Đối với hạng mục đầu tư xây dựng nhà ở liên kế, biệt thự tiếp giáp các trục đường quy định phải xây nhà để bán khi có khách hàng cam kết mua nhà, với hạng mục này Công ty sẽ cân đối vốn từ nguồn thu của khách hàng.

- Việc xác định tiến độ và kế hoạch giải ngân các công trình năm 2019 sẽ được tính toán cụ thể phù hợp với diễn biến của quá trình triển khai đầu tư xây dựng KCN và Khu Trung tâm Dịch vụ (Chi tiết phụ lục 2 kèm theo).

- Để đảm bảo cân đối đủ nguồn triển khai dự án, hạn chế đến mức tối đa phải vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngoài vốn tự có, Công ty sẽ huy động vốn từ khách hàng đảm bảo cho nhu cầu đầu tư năm 2019 (Chi tiết phụ lục 3 kèm theo).

3/ Giải pháp thực hiện:

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng và các thủ tục pháp lý cần thiết đối với giai đoạn 2 của dự án Khu Trung tâm Dịch vụ đảm bảo đủ điều kiện chuyên nhượng cho khách hàng và thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án thành phần (nhà ở công nhân, y tế, văn hoá, giáo dục) của Khu Trung tâm Dịch vụ theo đúng quy định.

- Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát chặt việc xả thải của các doanh nghiệp trong KCN.

- Xử lý dứt điểm các kiến nghị của Thanh tra Tổng cục Quản lý đất đai đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

4/ Kiến nghị:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Thống Nhất, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, lựa chọn và thông qua các vấn đề sau:

4.1/ Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thống Nhất do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán (đính kèm theo tài liệu Đại hội và công bố trên website của Công ty).

4.2/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 1.153.417.245 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.225.956.422 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 461.366.898 đồng.
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 115.341.725 đồng.
- Trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 30% : 24.600.000.000 đồng (từ nguồn lợi nhuận năm 2018 và lợi nhuận của những năm trước giữ lại).
- Lợi nhuận còn lại chưa chia : 2.562.511.720 đồng.

4.3/ Chế độ thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty năm 2019 cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên): 720.000.000 đồng.
- Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên): 288.000.000 đồng.
- Tiền lương Tổng Giám đốc: 528.000.000 đồng (Trong trường hợp kết quả

lợi nhuận đạt so với kế hoạch đề ra thì sẽ thực hiện chi trả theo Quyết định phê duyệt quỹ lương của Hội đồng Quản trị Công ty).

- Tổng cộng: 1.536.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu đồng).

(Thuế TNCN đối với các khoản thù lao, tiền lương nêu trên do Công ty thanh toán).

4.4/ Ủy quyền HĐQT Công ty thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chọn một trong ba đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 chủ động Quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 30% như kế hoạch.

Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần Thống Nhất, xin báo cáo trước Đại hội và xin các đại biểu cho ý kiến đóng góp thêm giúp Công ty trong quá trình xây dựng và phát triển nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT, P. ĐTKD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Sơn

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

(Đơn: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH 2019 so TH 2018 (%)
I/	Tổng doanh thu	76.670.399.427	201.969.762.779	263,43
A/	Khu công nghiệp	68.369.463.986	80.428.362.779	117,64
1.	DT bán hàng và dịch vụ	68.369.463.986	71.933.648.134	105,21
	- Tiền thuê đất	3.667.662.488	4.082.549.038	111,31
	- Phí sử dụng hạ tầng	35.190.465.395	35.843.117.951	101,85
	- Phí quản lý	10.032.662.499	11.228.952.523	111,92
	- Cấp nước sạch	14.822.258.000	16.098.050.129	108,61
	- Xử lý nước thải	4.356.415.604	4.380.978.493	100,56
	- Cho thuê văn phòng	300.000.000	300.000.000	100,00
2.	Thu nhập khác (thu tài chính & thu khác)	8.300.935.441	8.494.714.645	102,33
B/	Khu Trung tâm Dịch vụ KCN		121.541.400.000	
II/	Tổng chi phí	50.498.521.082	104.658.508.493	207,25
A/	KCN		51.802.736.886	
1.	Giá vốn bán hàng	31.917.730.842	33.467.290.141	104,85
	- Tiền thuê đất và hạ tầng	13.103.260.749	14.574.493.644	111,23
	- Giá vốn nước sạch	14.667.001.181	15.364.721.886	104,76
	- Giá vốn xử lý nước thải	4.147.468.912	3.528.074.610	85,07
2.	Chi phí tài chính	19.726.028	100.000.000	506,94
3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.472.093.413	18.235.446.746	98,72
4.	Chi phí khác	88.970.799		
B/	Khu Trung tâm Dịch vụ		52.855.771.607	
	Giá vốn		52.855.771.607	
III/	Lợi nhuận trước thuế	26.171.878.345	97.311.254.286	371,82
-	<i>Lợi nhuận KCN và hoạt động khác.</i>	<i>26.171.878.345</i>	<i>28.625.625.892</i>	<i>109,38</i>
-	<i>Lợi nhuận TTDV.</i>		<i>68.685.628.393</i>	
IV/	Thuế TNDN	3.103.533.444	17.458.457.045	562,53
V/	Lợi nhuận sau thuế	23.068.344.901	79.852.797.241	346,16
VI/	Lợi nhuận giữ lại năm trước chuyển sang	8.050.249.109	2.562.511.720	31,83

VII/	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	31.118.594.010	82.415.308.962	264,84
VIII/	Phân bổ lợi nhuận	28.556.082.290	32.814.916.215	114,91
1.	Quỹ Đầu tư phát triển	1.153.417.245	3.992.639.862	346,16
2.	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	2.225.956.422	2.225.956.422	100,00
3.	Thưởng HĐQT + BKS	461.366.898	1.597.055.945	346,16
4.	Ban điều hành	115.341.725	399.263.986	346,16
5.	Phân phối cổ tức	24.600.000.000	24.600.000.000	100,00
IX/	Lợi nhuận giữ lại	2.562.511.720	49.600.392.746	1935,62
X/	Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ (82 tỷ)	30,00%	30,00%	100,00

PHỤ LỤC 02
CÂN ĐỐI NGUỒN ĐẦU TƯ NĂM 2019

Stt	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I/	NGUỒN THU	385.336.803.324	
1.	Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	90.000.000.000	
2.	Thu tiền nộp lần đầu của các DN thuê lại đất	70.417.000.000	
3.	Thu tiền sử dụng hạ tầng, thuê đất, quản lý KCN	36.175.415.249	
4.	Thu tiền dự án Khu TTDV	160.558.650.000	
5.	Thu tiền bán nước sạch	15.972.231.435	
6.	Thu phí xử lý nước thải	3.808.436.839	
7.	Thu cho thuê nhà văn phòng	300.000.000	
8.	Thu hoạt động tài chính & thu khác	8.105.069.801	
II/	CÁC KHOẢN CHI	207.775.869.608	
1.	Thanh toán cho các công trình xây dựng chuyên tiếp của năm 2018.	34.117.115.005	
2.	Đầu tư theo kế hoạch XD CB năm 2019	111.930.511.361	
3.	Chi cổ tức năm 2018	24.600.000.000	
4.	Chi phí mua nước sạch	15.364.721.886	
5.	Chi phí xử lý nước thải	3.528.074.610	
6.	Chi hoạt động thường xuyên (chi phí quản lý, quan trắc môi trường, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng & cây xanh, sửa chữa nhỏ).	18.235.446.746	
III/	CÂN ĐỐI NGUỒN (I-II)	177.560.933.716	

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019

(Đơn vị: đồng)

Stt	Hạng mục công trình	Giá trị còn lại/ vốn đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	
			Vốn tự có	Vốn huy động khách hàng
A/	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP CÁC NĂM SANG 2019	34.117.115.005	34.117.115.005	
I/	KCN BÀU XÉO	16.111.355.594	16.111.355.594	
1.	Bồi thường theo p/án đã được duyệt	7.826.754.894	7.826.754.894	
2.	Tư vấn thiết kế, thẩm tra, giám sát, thanh toán giá trị còn lại theo hợp đồng, bảo hành	591.183.700	591.183.700	
3.	Đường song hành bên phải QL1A (từ Cty Woosung đến đường số 9A): Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải	1.460.000.000	1.460.000.000	
4.	Thi công san nền KCN Bàu Xéo 1 - GĐ 2 (Diện tích đất thu hồi 2,5 ha trong phương án bồi thường đợt 4)	564.000.000	564.000.000	
5.	Thảm bê tông nhựa lớp 2 một số tuyến đường (1A đoạn 1, 2A-đoạn 2, 3A - đoạn 1, 4A - đoạn 1,2)	3.532.480.000	3.532.480.000	
6.	Đảm bảo an toàn giao thông - giai đoạn 1	636.937.000	636.937.000	
7.	Sửa chữa Nhà văn phòng, trạm XLNT, trạm bơm, KCN	1.500.000.000	1.500.000.000	
II/	KHU TTDV KCN BÀU XÉO	18.005.759.411	18.005.759.411	
1.	Tư vấn thiết kế, thẩm tra, giám sát, bảo hành	4.549.759.411	4.549.759.411	
2.	San nền - giai đoạn 2	11.400.000.000	11.400.000.000	
3.	Xây lắp công viên CX2	810.000.000	810.000.000	
4.	Trồng cây xanh theo đường - giai đoạn 1	850.000.000	850.000.000	
5.	Trồng cây xanh cách ly - giai đoạn 1	396.000.000	396.000.000	
B/	C/TRÌNH TRIỂN KHAI 2019	286.630.511.361	111.930.511.361	174.700.000.000
I/	KCN BÀU XÉO	34.270.000.000	34.270.000.000	
1.	Tư vấn đầu tư xây dựng	600.000.000	600.000.000	
2.	Đền bù giải phóng mặt bằng	12.000.000.000	12.000.000.000	

3.	Thảm BTN lớp 2 các tuyến đường: 1A - đoạn 2; 4A - đoạn 1 (tt), đoạn 3, 6A, 7A, 8A (từ cọc H3-9A); 9A	13.030.000.000	13.030.000.000	
4.	Công trình đảm bảo an toàn giao thông – giai đoạn 2.	400.000.000	400.000.000	
5.	Đường song hành bên phải QL1A đoạn từ công Cty Woosung đến đường số 9A: Cây xanh	50.000.000	50.000.000	
6.	Đường số 8A-đoạn 1, 2 (từ cọc H3 đến ĐS 9A): Cây xanh	150.000.000	150.000.000	
7.	Đường số 8A-đoạn 1, 2 (từ cọc H3 đến ĐS 9A), 9A-đoạn 3: Cấp nước sạch	650.000.000	650.000.000	
8.	Tường rào KCN Bàu Xéo 1 - đoạn 3	800.000.000	800.000.000	
9.	Đường song hành bên phải QL1A đoạn từ công Cty Woosung đến đường số 9A: Chiếu sáng	390.000.000	390.000.000	
10.	San nền KCN giai đoạn 3, 4, một số diện tích thuộc giai đoạn 2 sau khi thu hồi được đất	2.100.000.000	2.100.000.000	
11.	Trồng cây xanh tập trung phía Bắc KCN Bàu Xéo 1 - giai đoạn 1	1.900.000.000	1.900.000.000	
12.	Duy tu bảo dưỡng hạ tầng KCN, chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường	2.200.000.000	2.200.000.000	
II.	KHU TTDV KCN BÀU XÉO	252.360.511.361	77.660.511.361	174.700.000.000
1.	Tư vấn đầu tư xây dựng	3.000.000.000	3.000.000.000	
2.	Đường N1, N2, N3, N4, D1, D2, D3, D4, D5, D6: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải	14.255.667.743	14.255.667.743	
3.	Đường N5, N6, N7, N14, N15, D5, D11, D15, D16: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải	12.836.051.116	12.836.051.116	
4.	Thoát nước mưa, nước thải từ khu TTDV về KCN Bàu Xéo, trạm bơm Nước thải	12.421.215.725	12.421.215.725	
5.	Cấp nước - giai đoạn 2	1.956.225.426	1.956.225.426	
6.	Điện trung thế - g/đoạn 2 (đường dây, trạm 5, 7), thiết bị trạm 5, 7; Điện hạ thế - giai đoạn 2 (trạm 5, 6, 7)	8.510.282.179	8.510.282.179	
7.	Chiếu sáng, thông tin liên lạc - giai đoạn 2	3.359.349.677	3.359.349.677	
8.	Cây xanh tập trung, cách ly, theo đường - giai đoạn 2	2.198.516.354	2.198.516.354	
9.	Công viên - CX3	2.218.072.692	2.218.072.692	
10.	Công viên - CX4	1.905.130.448	1.905.130.448	

11.	Xây dựng khu nhà chung cư cho công nhân: Hạ tầng, 2 block nhà chung cư	50.000.000.000	15.000.000.000	35.000.000.000
12.	Xây nhà thô giai đoạn 1.	66.900.000.000		66.900.000.000
13.	Xây nhà thô giai đoạn 2.	72.800.000.000		72.800.000.000
	TỔNG CỘNG	319.747.626.366	145.047.626.366	174.700.000.000



Số: 26./TTr-HĐQT

Trảng Bom, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

***“V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của
Đại hội đồng cổ đông”***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thống Nhất;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thống Nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Căn cứ Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 02/04/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

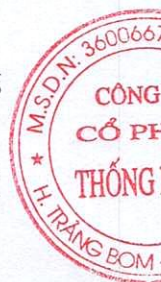
1/ Thông qua các Báo cáo năm 2018 của Công ty.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua các Báo cáo năm 2018 của Công ty Cổ phần Thống Nhất, bao gồm:

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty số 01/BC-HĐQT ngày 22/01/2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 số 08/BC-HĐQT ngày 02/04/2019;
- Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2018;
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Báo cáo kiểm toán độc lập số 140219.001/BCTC-HCM);

2/ Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 1.153.417.245 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.225.956.422 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 461.366.898 đồng.



- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 115.341.725 đồng.
- Trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 30% : 24.600.000.000 đồng (từ nguồn lợi nhuận năm 2018 và lợi nhuận của những năm trước giữ lại).
- Lợi nhuận còn lại chưa chia : 2.562.511.720 đồng.

3/ Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019

3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu thực hiện : 201.969 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 97.311 triệu đồng.
- Nộp ngân sách : 17.458 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 79.852 triệu đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 30%

3.2/ Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế 2019:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 3.992 triệu đồng (05% LNST) .
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.225 triệu đồng (03 tháng lương thực hiện, có thể được điều chỉnh tăng, giảm tương ứng với kết quả hoạt động kinh doanh).
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 1.597 triệu đồng (02% LNST).
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 399 triệu đồng (0,5% LNST).
- Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 30% : 24.600 triệu đồng
- Lợi nhuận giữ lại chưa chia : 49.600 triệu đồng

4/ Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, tiền lương Tổng Giám đốc Công ty năm 2019:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên): 720.000.000 đồng.
- Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên): 288.000.000 đồng.
- Tiền lương Tổng Giám đốc: 528.000.000 đồng (Trong trường hợp kết quả lợi nhuận đạt so với kế hoạch đề ra thì sẽ thực hiện chi trả theo Quyết định phê duyệt quỹ lương của Hội đồng Quản trị Công ty).
- Tổng cộng: 1.536.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu đồng).

(Thuế TNCN đối với các khoản thù lao, tiền lương nêu trên do Công ty thanh toán).

5/ Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty:

- Xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Thống Nhất gồm 21 Chương, 57 Điều được xây dựng theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, gồm có 11 Chương, 49 Điều được xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC và cụ thể, chi tiết những điều khoản được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

6/ Ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện:

- Chọn một trong ba đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 chủ động Quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 30% như kế hoạch.

Trên đây là các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng Quản trị Công ty kính trình xin Đại hội cho ý kiến biểu quyết.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Sơn



Trảng Bom, ngày tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thống Nhất;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số: 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của Công ty cổ phần Thống Nhất.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua các vấn đề được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, bao gồm:

1/ Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị trình Đại hội. Với kết quả biểu quyết tán thành:cổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%

2/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 do Hội đồng Quản trị trình Đại hội. Với kết quả biểu quyết tán thành:cổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ, bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện	Ghi chú
1.	Doanh thu	Đồng	76.670.399.427	
2.	Chi phí	"	50.498.521.082	
3.	Lợi nhuận trước thuế	"	26.171.878.345	
4.	Các khoản thuế phải nộp	"	3.103.533.444	
5.	Lợi nhuận sau thuế	"	23.068.344.901	

3/ Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát:

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thẩm định hoạt động đầu tư kinh doanh năm 2018 của Ban Kiểm soát với kết quả biểu quyết tán thànhcổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

4/ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 do Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

5/ Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018

Đại hội biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%. Bao gồm một số chỉ tiêu sau:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 1.153.417.245 đồng.
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.225.956.422 đồng.
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 461.366.898 đồng.
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 115.341.725 đồng.
- Trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 30% : 24.600.000.000 đồng (từ nguồn lợi nhuận năm 2018 và lợi nhuận của những năm trước giữ lại).
- Lợi nhuận còn lại chưa chia : 2.562.511.720 đồng.

6/ Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch và phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đại hội biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch và phân phối lợi nhuận năm 2019 với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%. Bao gồm một số chỉ tiêu sau:

6.1/ Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu thực hiện : 201.969 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 97.311 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 17.458 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 79.852 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 30%

6.2/ Dự kiến phân phối lợi nhuận 2019:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển : 3.992 triệu đồng (05% LNST) .
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.225 triệu đồng (03 tháng lương thực hiện, có thể được điều chỉnh tăng, giảm tương ứng với kết quả hoạt động kinh doanh).
- Trích thưởng cho HĐQT & BKS : 1.597 triệu đồng (02% LNST).
- Trích thưởng cho Ban Điều hành : 399 triệu đồng (0,5% LNST).
- Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 30% : 24.600 triệu đồng.
- Lợi nhuận giữ lại chưa chia : 49.600 triệu đồng.

7/ Thông qua tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2019:

- Thù lao HĐQT (06 thành viên) : 720.000.000 đồng.
- Thù lao Ban Kiểm soát (03 thành viên) : 288.000.000 đồng.
- Tiền lương Tổng Giám đốc : 528.000.000 đồng

(Trong trường hợp kết quả lợi nhuận đạt so với kế hoạch đề ra thì sẽ thực hiện chi trả theo Quyết định phê duyệt quỹ lương của Hội đồng Quản trị Công ty).

- Tổng cộng: 1.536.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu đồng).

(Thuế TNCN đối với các khoản thù lao, tiền lương nêu trên do Công ty thanh toán).

8/ Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty:

Đại hội biểu quyết thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

9/ Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty:

Đại hội biểu quyết thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

10/ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Chọn một trong ba đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 chủ động Quyết định mức chi tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông Công ty nhưng không được vượt quá 30% như kế hoạch.

Đại hội biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty với kết quả biểu quyết tán thành cổ phần/..... cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ%.

ĐIỀU 2: Bầu Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2019-2024)

Đại hội đã bầu Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2019-2024). Với kết quả cụ thể như sau:

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ (2019-2024):

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự (%)	Ghi chú
1/			
2/			
3/			

4/			
5/			
6/			

- Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2019-2024):

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự (%)	Ghi chú
1/			
2/			
3/			

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ (2019 – 2024)

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm đối với Ông giữ chức danh Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ (2019 – 2024).

Tỷ lệ tán thành: cổ phần/ cổ phần tham gia biểu quyết, đạt tỷ lệ 100%

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thống Nhất có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị và ủy quyền theo tinh thần Nghị quyết này và các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Ủy ban Chứng khoán (đề b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu VT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**